

Số: 142/2024/QĐST-HNGĐ

Sơn Dương, ngày 23 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 96/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lương Thị N** - Sinh năm: 1986.

Địa chỉ: **Thôn Đ, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.**

Bị đơn: Anh **Lý Văn L** - Sinh năm: 1982.

Địa chỉ: **Thôn Đ, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 6 Điều 19; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Lương Thị N** và anh **Lý Văn L**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị **Lương Thị N** và anh **Lý Văn L** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Quá trình chung sống, chị **Lương Thị N** và anh **Lý Văn L** có hai con chung:

+ Cháu **Lý Minh N1** – Sinh ngày: 24/10/2005.

+ Cháu **Lý Anh T** – Sinh ngày: 12/3/2008.

Cháu **Lý Minh N1** đang trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động bình thường, chị **Lương Thị N** và anh **Lý Văn L** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị **Lương Thị N** và anh **Lý Văn L** thỏa thuận nhất trí giao cháu **Lý A** Tiếp cho chị **Lương Thị N** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu **T** trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, kể từ ngày 15/5/2024. Anh **Lý Văn L** không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh **Lý Văn L** không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung và công nợ:** Chị **Lương Thị N** và anh **Lý Văn L** cùng xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị **Lương Thị N** và anh **Lý Văn L** thỏa thuận nhất trí để chị **Lương Thị N** chịu 150.000^d án phí sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào số tiền 300.000^d theo biên lai ký hiệu: BLTU/23, số 0001383 nộp ngày 01/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị **Lương Thị N** 150.000^d tiền chênh lệch tạm ứng án phí.

Anh **Lý Văn L** không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Cấp Tiến (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Việt Cường